

Số: 05 /2022/QĐST- KDTM

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/TLST-KDTM ngày 23/02/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần M.**

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn L, phường TH, quận CG, Thành phố Hà Nội;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác TS - Ngân hàng TMCP M.

- Địa chỉ: Tầng 8, số 3 LG, phường LG, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến D – Chuyên viên thu hồi nợ.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần may BL**

Địa chỉ: Tổ 13, Phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – Tổng giám đốc.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Liêu Chí A và bà Nguyễn Thị M(đều đã chết)
- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Chí A và bà M:
+ Anh Liêu Việt Tr, sinh năm 2003 và cháu Liêu Chí C, sinh năm 2008 (con ông Chí Anh và bà Muôn);

HKTT: Tổ 6, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái nguyên

Người giám hộ của cháu Công: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1954 (mẹ đẻ bà Muôn)

Đại diện theo ủy quyền của anh Tr, bà B: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982

Đều trú tại: KL, phường TP, quận HM, thành phố Hà Nội.

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 06, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái nguyên.

3. Ông Liêu Đắc H, sinh năm 1972 (chồng bà Lê).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hùng: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1973.

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn NP, xã TT, huyện TT, Tỉnh Thái Bình

Tạm trú: Tổ 5, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận, Công ty cổ phần may BLCó trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP M tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/9/2022 là **7.862.622.512 đồng** (trong đó: nợ gốc là 5.079.883.385 đồng, lãi trong hạn là 34.410.101 đồng, lãi quá hạn là 2.756.051.611 đồng) theo các Hợp đồng cho vay số 2680.19.092.2256920.TD ngày 28/01/2019; Hợp đồng cho vay số 89130.17.092.2256920.TD ngày 24/03/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 24/3/2017; Hợp đồng cho vay số 8796.19.092.2256920.TD ngày 04/4/2019 và Hợp đồng cấp tín dụng số 7430.20.092.2256920.TD ngày 28/2/2020 cùng các khế ước nhận nợ

- Phương thức trả nợ: theo kỳ

Kỳ thứ nhất: Chậm nhất vào ngày 30/9/2022, Công ty cổ phần may BL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

Kỳ thứ hai: Chậm nhất vào ngày 30/10/2022, Công ty cổ phần may BL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

Kỳ thứ ba: Chậm nhất vào ngày 30/11/2022, Công ty cổ phần may BL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

Kỳ thứ tư: Chậm nhất vào ngày 30/12/2022, Công ty cổ phần may BL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

Kỳ thứ năm: Chậm nhất vào ngày 30/01/2023, Công ty cổ phần may BL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);

Kỳ thứ sáu: Chậm nhất vào ngày 27/2/2023, Công ty cổ phần may BL có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP M toàn bộ số tiền còn lại là 2.862.622.512 đồng (Hai tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày 06/9/2022, Công ty cổ phần may BL còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay số 2680.19.092.2256920.TD ký ngày 28/01/2019; Hợp đồng cho vay số 89130.17.092.2256920.TD ngày 24/03/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 24/3/2017; Hợp đồng cho vay số 8796.19.092.2256920.TD ngày 04/4/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số 7430.20.092.2256920.TD ngày 28/2/2020 cùng các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Trong trường hợp Công ty cổ phần may BL không trả được nợ theo thỏa thuận thì các bên đồng ý phát mại tài sản đảm bảo để thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số 2680.19.092.2256920.TD ký ngày 28/01/2019 (tạm tính đến ngày 5/9/2022, với số tiền 1.043.927.550 đồng, trong đó nợ gốc: 747.961.095 đồng, lãi trong hạn: 6.924.275 đồng, lãi quá hạn: 296.764.765 đồng) và Hợp đồng tín dụng số 7430.20.092.2256920.TD ký ngày 28/02/2020 (tạm tính đến ngày 5/9/2022, với số tiền 2.954.500.226 đồng, trong đó nợ gốc: 1.389.865.005 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 1.564.635.221 đồng) của Công ty cổ phần may BL cho Ngân hàng TMCP M, bao gồm:

+ Thửa đất số 2366, tờ bản đồ số 4, diện tích: 163.5m², loại đất ở đô thị. Địa chỉ: phường Phú Xá, TP Thái Nguyên theo Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 059303 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/11/2016 mang tên ông Nguyễn Văn T1

Vị trí thửa đất:

- Phía Bắc: 1-6-5= 27.25m, Giáp thửa 1912, tờ bản đồ số 4, phường Phú Xá
- Phía Nam: 2-3-4 = 27.25m, Giáp đất trống, không xác định chủ sở hữu
- Phía Tây: 4-5= 6m, Giáp mương
- Phía Đông: 1-2= 6m, Giáp đường giao thông liên xóm

Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4 một tầng, mái lợp tôn lạnh, diện tích xây dựng 144.4m². Nhà xây gạch chỉ 10x10, lát gạch hoa liên doanh cửa nhôm kính. Diện tích sân: 180m², mái lợp tôn lạnh, nhà xây năm 2018 hiện do anh Nguyễn Văn T1 quản lý sử dụng.

+ Thửa đất số 2066, tờ bản đồ số 4, diện tích theo bì 720m² (trong đó đất ở đô thị là: 200m², đất trồng cây lâu năm: 520m²). Địa chỉ thửa đất: Tổ 6, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 710293 do UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/01/2011 đối với, trích lục thửa đất ngày 26/01/2016 cho ông Liêu Đắc H và bà Bùi Thị L ngày 28/02/2014 đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Liêu Anh T3 147,6 m² đất ở, đồng thời cam kết trừ 75 m² CLN làm lối đi tại Văn phòng đăng ký quyền sử

dụng đất UBND thành phố Thái Nguyên. Diện tích còn lại là 497.4m². Vị trí thửa đất:

- Phía Bắc: vị trí từ 1-2 = 9,39m. Giáp thửa 1369, tờ bản đồ số 4, phường Phú Xá
 - Phía Nam: vị trí từ 4-5-6-7-8 (trong đó vị trí 4-5=4,59m, 5-6=2m; 6-8=8,95m). Giáp thửa 2309 và đường đi.
 - Phía Tây: vị trí từ 1-10-9-8 = 54,43m. Giáp thửa 1389 và 1369
 - Phía Đông: vị trí từ 2-3-4 = 56,3m. Giáp thửa 1387, tờ bản đồ số 4
- Tài sản trên đất: 01 dãy nhà trọ gồm 4 nhà trọ xây cấp 4, 1 nhà cấp 4 và 1 nhà tắm.

+ Thửa đất số 1389, tờ bản đồ số 4, diện tích 838.5m² (trong đó đất ở: 400m², đất trồng cây lâu năm 438.5m²) và thửa đất số 17, tờ bản đồ số 6, diện tích 188m², loại đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Địa chỉ: Phường Phú Xá, TP Thái Nguyên theo Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 952661, số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số CH1798/NTC do UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30/6/2014 cho ông Liêu Chí A và bà Nguyễn Thị M. Vị trí thửa đất:

- Phía Bắc: vị trí từ 1-2 = 14.3m. Giáp thửa 1369, tờ bản đồ số 4, phường Phú Xá
- Phía Nam: vị trí từ 5-4 = 15.50m. Giáp đường giao thông
- Phía Tây: vị trí từ 1-7-6-5 (trong đó vị trí 1-7= 24,3m, 7-6=10m; 6-5=32.2m). Giáp thửa 1368 và 1390, tờ bản đồ số 4, phường Phú Xá
- Phía Đông: vị trí từ 2-3-4 (trong đó: 2-3= 27,7m; 3-4= 34,5m). Giáp thửa 2066, tờ bản đồ số 4, phường Phú Xá

Tài sản trên đất: Nhà thứ nhất diện tích 36,58m² (rộng 5,9m; dài 6,20m), xây năm 2004, loại nhà cấp 4 hai tầng đổ mái bằng, thuộc tài sản của ông Chí Anh và bà Muôn hiện đang để thờ cúng không có người ở. Nhà thứ hai: diện tích 96,46m² (rộng 4,55m; dài 21,20 m), xây năm 2016 loại nhà cấp 4 hai tầng, bê tông cốt thép, mái tầng 2 lợp xô xi măng. Nhà do bà L và ông H quản lý, sử dụng. Ngoài ra trên đất còn có 01 cây nhãn đường kính khoảng 30cm.

(Vị trí các thửa đất theo kết quả đo đạc của công ty TNHH Hà Nguyên Châu).

2.3. Chi phí tổ tụng khác: Tổng chi phí đo đạc, thẩm định là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Công ty cổ phần may BL đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng TMCP M tổng chi phí đo đạc, thẩm định Ngân hàng đã tạm ứng thanh toán là 30.000.000 đồng.

2.4. Về án phí: Công ty cổ phần may BL tự nguyện nộp tiền án phí là 57.931.311 (Năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi một triệu, ba trăm mười một đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP M 64.338.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000965 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

